



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn Website: catech.vn



Số: 110506/MT/020506/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 26/06/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải (Đầu ra sau hệ thống xử lý tại nguồn tiếp nhận)
Tọa độ: 0573668/1118394
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (Khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 05/06/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 05/06/2025 đến 15/06/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG CẦN THƠ
Số 51 đường Trương Văn Diễn, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 020506
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 07h00 - 14h30 ngày 05/06/2025 tại Công ty Cổ phần Thuốc sắt trùng Cần Thơ - Số 51 Trương Văn Diễn, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Độ màu	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,41 (tại 29,6°C)
3	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	10
4	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	26
5	Hàm lượng chất rắn lơ lửng	mg/L	SMEWW 2540D:2023	13,00
6	Tổng Phenol	mg/L	SMEWW 5530B&C:2023	KPH (MDL = 0,0003)
7	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)
8	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - ^(a) là giới hạn định lượng của phương pháp thử; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Tâm

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 26/06/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Hàm lượng tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	7,01
10	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	KPH (MDL = 0,02)
11	Hàm lượng Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	KPH (MDL = 0,30)
12	Tổng hóa chất BVTV gốc P hữu cơ	µg/L	US.EPA Method 8270D + US.EPA Method 3510C + US.EPA Method 3620C	KPH (MDL = 0,03)
13	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8 ^(a)

CATECH

[Faint signature and stamp area]

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.

3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.